TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 -11 - 2019
V/v ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Đoan
2. Ông Trần Xuân Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên

Trong ngày 05/11/2019 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 212/ 2019/ TLST - HNGĐ ngày 26/ 9/ 2019 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/ 2019/ QĐXX - ST ngày 18/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn N, sinh năm 1970

Bị đơn: Chị Vũ Thị O, sinh năm 1972

Đều có HKTT và trú tại: Thôn L, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội

Anh N có mặt, chị O vắng vặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai tại Toà, nguyên đơn anh Vũ Văn N trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị O tự nguyện kết hôn với nhau và được hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương vào cuối năm 1989. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay tại gia đình anh N. Quan hệ vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, anh đề nghị được ly hôn chị O

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 25/5/ 1990, cháu Vũ Thị H, sinh ngày 03/01/1994, cháu Vũ Tuấn T, sinh ngày 07/8/2012. Ly hôn anh N xin được nuôi cháu T, không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp cháu T xin ở với chị O thì anh N cũng

đồng ý để chị O trực tiếp nuôi cháu T. Anh N sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị O mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đối với cháu A, cháu H, hiện nay đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Vũ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, chị Vũ Thị O:

Quá trình giải quyết vụ án, chị O không đến Tòa làm việc, nên Tòa án kết hợp với UBND xã Phúc Tiến, thôn Khả Liễu đến tận nhà chị O tống đạt trực tiếp cho chị O, giấy triệu tập, thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị O vẫn cố tình không đến tòa làm việc. Tòa án cũng niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà chị O, UBND xã Phúc Tiến, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên theo quy định của pháp luật.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng chị Oanh cố tình không đến Tòa làm việc, nên không rõ quan điểm của chị Oanh

Tại phiên toà: Anh Vũ Văn N giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn Năm; giao cháu Vũ Tuấn T, sinh ngày 07/8/2012 cho chị Vũ Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ghi nhận sự tự nguyện anh Năm cấp dưỡng nuôi con chung với chị O mỗi tháng 1.000.000 đồng và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng do anh Năm không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù vào thời điểm Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, chị Vũ Thị O vẫn có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành giao, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không thấy chị O đến Tòa làm việc, nên bị coi là trường hợp bị đơn cố tình không đến Tòa làm việc; vì vậy, không cần sự có mặt của chị O Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn N và chị Vũ Thị O; mặc dù Tòa án đã yêu cầu anh N, chị O cung cấp giấy chứng nhận kết hôn, đã quá thời hạn cung cấp nhưng anh N, chị Oanh vẫn không cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận kết hôn; xác minh tại UBND xã Phúc Tiến và Phòng Tư pháp UBND huyện Phú Xuyên thì hiện nay sổ hộ tịch đăng ký kết hôn (năm 1989) của UBND xã Phúc Tiến không còn lưu; nhưng trên thực tế và các chứng cứ Tòa án thu thập, thì có cơ sở xác định việc anh Vũ Văn N và chị Vũ Thị O kết hôn với nhau vào năm 1989, đây là hôn nhân hợp pháp và được giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Mặc dù thời gian chung sống với nhau đã hơn 20 năm, sau đó cả hai không chung sống với nhau nữa, bằng

việc anh Năm không ở cùng với chị O mà anh N ra ở tại trang trại anh N thầu và ly thân đã nhiều năm nay, là một bằng chứng nói lên quan hệ hôn nhân giữa anh Năm và chị O tuy không rõ nguyên nhân từ đâu, song đã ẩn chứa những mâu thuẫn, bất đồng hết sức nghiêm trọng.

Do thời gian ly thân đã nhiều năm, mọi níu kéo trở nên vô vọng, tình cảm vợ chồng không còn, phía anh N quyết định xin ly hôn chị O. Quá trình tố tụng, việc chị O cố tình không chịu đến tòa làm việc không chỉ thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tố tụng mà ở một góc độ khác còn thể hiện ý thức không mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cũng xác nhận, mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, không thể hàn gắn và trên thực tế quan hệ hôn nhân thực sự chấm dứt đã nhiều năm nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị O đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa. Vì vậy, yêu cầu của anh Năm xin ly hôn chị Oanh là có cơ sở, nên áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 39 của BLDS. HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn N và cho anh N được ly hôn với chị Vũ Thị O.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 25/5/ 1990, cháu Vũ Thị H, sinh ngày 03/01/1994, cháu Vũ Tuấn T, sinh ngày 07/8/2012. Do nguyện vọng của cháu T muốn ở với chị O, nên giao cháu T cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và buộc anh Năm phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị O mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Đối với cháu A, cháu H, hiện nay đã trưởng thành, nên Tòa không giải quyết.

Về tài sản chung: Do anh N không yêu cầu giải quyết; quá trình giải quyết vụ án, chị O không đến Tòa làm việc, nên chưa có đầy đủ căn cứ xác định được tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên phần tài sản, công nợ của vợ chồng, cần tách ra chưa xét trong vụ án này và sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có tranh chấp phát sinh .

Về án phí: Anh Vũ Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Vũ Văn N được ly hôn chị Vũ Thị O.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị Oanh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Tuấn Tú, sinh ngày 07/8/2012. Anh Năm cấp dưỡng nuôi con chung với chị O 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*/ tháng, kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu T trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0005523 ngày 26/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh N còn phải nộp tiếp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố
- VKSND Thành phố, huyện
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã Phúc Tiến
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**